# PHÁT TRIỂN TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ CHẤT LƯỢNG CAO TRONG BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

**LÊ HÀ MINH**
**Trường Cao đẳng Nghề Cần Thơ**
**Email: gvlehaminhct@yahoo.com.vn**

***Tóm tắt:*** *Lực lượng lao động lành nghề là yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển kinh tế - xã hội ở mỗi quốc gia dựa trên sự phát triển sản xuất nói chung và khu vực Tây Nam Bộ nói riêng. Do vậy, yêu cầu đặt ra nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề, đòi hỏi đổi mới công tác dạy nghề tại các trường cao đẳng nghề phù hợp với nền kinh tế thị trường, nâng cao tính cạnh tranh với các trường dạy nghề khác thì việc tìm ra cơ sở lí luận để phát triển trường cao đẳng nghề khu vực Tây Nam Bộ là cấp thiết. Bài viết tìm hiểu về cơ sở lí luận làm nền tảng xây dựng trường nghề chất lượng cao, nhất là các trường cao đẳng nghề. Từ đó, định hướng đề xuất các giải pháp trọng tâm, then chốt giúp các trường cao đẳng trong quá trình xây dựng trường nghề chất lượng cao.*

***Từ Khóa:*** *Trường cao đẳng nghề chất lượng cao; đổi mới; giáo dục nghề nghiệp; công nghiệp hóa - hiện đại hóa.*

*(Nhận bài ngày 07/10/2017; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 08/11/2017; Duyệt đăng ngày 25/11/2017).*

**1. Đặt vấn đề**

Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đã từng được khẳng định trong các văn kiện của Đảng. Đặc biệt, trong Nghị quyết số 29 của Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) khẳng định đây không chỉ là quốc sách hàng đầu, là "chìa khóa" mở ra con đường đưa đất nước tiến lên phía trước, mà còn là "mệnh lệnh" của cuộc sống. Văn kiện Đại hội XII khẳng định, kế thừa quan điểm chỉ đạo của nhiệm kì trước, Đảng ta đưa ra đường lối đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Đồng thời, khẳng định: *Giáo dục, đào tạo và khoa học, công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục, đào tạo và khoa học, công nghệ là đầu tư cho phát triển*. Phát triển giáo dục và đào tạo nhằm nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, gắn với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, với tiến bộ khoa học, công nghệ, yêu cầu phát triển nguồn nhân lực và thị trường lao động. Chuyển mạnh quá trình giáo dục chủ yếu từ trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học; học đi đôi với hành, lí luận gắn với thực tiễn. Đây là tiêu điểm của sự phát triển, mang tính đột phá, khai mở con đường phát triển nguồn nhân lực Việt Nam trong thế kỉ XXI, khẳng định triết lí nhân sinh mới của nền giáo dục nước nhà "dạy người, dạy chữ, dạy nghề".

**2. Nội dung nghiên cứu**

***2.1. Phát triển trường cao đẳng nghề chất lượng cao trong bối cảnh đổi mới giáo dục nghề nghiệp***

*2.1.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về đổi mới giáo dục*

Báo cáo tổng kết của Nghị quyết Trung ương 2 khóa VIII và các chủ trương của Đảng, Nhà nước về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kì công nghiệp hóa - hiện đại hóa (CNH - HĐH), lĩnh vực giáo dục và đào tạo nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng, góp phần to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Nghị quyết số 29-NQ-TW của Hội nghị lần thứ 8 ban chấp hành trung ương khóa XI về *đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo*, tăng cường sự chỉ đạo của Đảng được nêu rõ ở 9 nhiệm vụ [1].

Chiến lược phát triển nhân lực Việt Nam thời kì 2011 - 2020 xác định mục tiêu: *"Nhân lực Việt Nam có thể lực tốt, tầm vóc cường tráng, phát triển toàn diện về trí tuệ, ý chí, năng lực và đạo đức, có năng lực tự học, tự đào tạo, năng động, chủ động, tự lực, sáng tạo, có tri thức và kĩ năng nghề nghiệp cao, có khả năng thích ứng và nhanh chóng tạo được thế chủ động trong môi trường sống và làm việc"* đồng thời đề ra chỉ tiêu đến năm 2020 phải xây dựng được ít nhất 10 trường dạy nghề đẳng cấp quốc tế là nhằm tạo ra nguồn nhân lực có khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động không biên giới.

Chiến lược Phát triển kinh tế xã hội 2011 - 2020, Đảng ta đã xác định: *"Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược... là lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất, bảo đảm cho phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững..."*. Đây là văn kiện pháp lí định hướng xuyên suốt cho công tác quản lí đào tạo nghề tại Việt Nam từng bước hội nhập với khu vực và quốc tế, mà trong đó đã coi vấn đề nâng cao chất lượng cao là một mục tiêu hết sức quan trọng: "*Là tạo sự đột phá về chất lượng dạy nghề theo hướng tiếp cận trình độ khu vực và thế giới, nhằm đào tạo nhân lực kĩ thuật trực tiếp trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có kiến thức, năng lực thực hành nghề; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, tác phong công nghiệp đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động trong nước và xuất khẩu lao động".*

Như vậy, việc phát triển trường cao đẳng nghề chất lượng cao là yêu cầu hết sức cần thiết nhằm đáp ứng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước.

*2.1.2. Quan điểm của Đảng và nhà nước về phát triển trường nghề chất lượng cao trong đổi mới giáo dục nghề nghiệp*

Giáo dục nghề nghiệp (GDNN) Việt Nam đang chuyển mạnh từ đào tạo chủ yếu theo "cung" sang đào tạo theo "cầu" của doanh nghiệp, thị trường lao động trong nước; đồng thời, tăng sức cạnh tranh trên thị trường lao động quốc tế, đáp ứng yêu cầu hội nhập nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu trong thời kì CNH - HĐH đất nước và hội nhập quốc tế.

Nghị quyết số 29-NQ-TW của Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI với mục tiêu cụ thể khẳng định: *"Đối với GDNN, tập trung đào tạo nhân lực có kiến thức, kĩ năng và trách nhiệm nghề nghiệp. Hình thành hệ thống GDNN với nhiều phương thức và trình độ đào tạo kĩ năng nghề nghiệp theo hướng ứng dụng, thực hành, bảo đảm đáp ứng nhu cầu nhân lực kĩ thuật công nghệ của thị trường lao động trong nước và quốc tế".*

Luật GDNN đã được Quốc hội khóa XIII thông qua tại Kì họp thứ 8 và có hiệu lực thi hành từ 01 tháng 7 năm 2015. Có thể nói, đây là một đạo luật đã thể chế hóa mạnh mẽ chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục nói chung, GDNN nói riêng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, giải quyết nhiều bất cập trong thực tiễn, tạo nên một diện mạo mới của hệ thống GDNN ở Việt Nam [2].

Luật GDNN đã quy định về nhiều nội dung quan trọng khác như đổi mới mục tiêu; đổi mới kiểm định chất lượng đào tạo nghề nghiệp; đổi mới hoạt động hợp tác quốc tế, công nhận lẫn nhau giữa các quốc gia về bằng, chứng chỉ đào tạo nghề nghiệp; về chính sách xã hội hóa, quyền và trách nhiệm của doanh nghiệp trong hoạt động GDNN; đặt hàng đào tạo nghề nghiệp.v.v...

Như vậy, việc phát triển trường nghề chất lượng cao đáp ứng yêu cầu và phù hợp với Luật GDNN đã được Quốc hội khóa XIII thông qua tại Kì họp thứ 8 đã thực hiện tốt một trong những nhiệm vụ, giải pháp nêu trên, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI.

*2.1.3. Bối cảnh kinh tế - xã hội trong đổi mới giáo dục nghề nghiệp và phát triển trường cao đẳng nghề chất lượng cao*

2.1.3.1. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng, từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu với 90% dân số làm nghề nông, đến nay đã xây dựng được cơ sở vật chất kĩ thuật, hạ tầng kinh tế - xã hội từng bước đáp ứng được cho sự nghiệp CNH - HĐH và chuyển toàn bộ mọi hoạt động của nền kinh tế nông nghiệp tự cung tự cấp sang nền kinh tế có tư duy công nghiệp. Do đó yêu cầu đặt ra cho công tác giáo dục đào tạo và GDNN hai nhiệm vụ cơ bản là: *Thứ 1*, Việt Nam phải đào tạo một đội ngũ nhân lực có chất lượng cao, đồng bộ về cơ cấu ngành nghề và trình độ trên phạm vị cả nước nói chung và khu vực Tây Nam Bộ nói riêng. Như thế, chúng ta có thể làm chủ công nghệ tiên tiến, phương tiện sản xuất hiện đại, đáp ứng nhu cầu nhân lực trong quá trình hiện đại hóa, công nghiệp hóa đất nước. *Thứ 2*, phải phổ cập nghề bằng nhiều con đường cho thanh thiếu niên và nhân dân lao động; đặc biệt cho hàng chục triệu nông dân để họ có thể li nông bất li thôn và góp phần thực hiện công nghiệp hóa nông nghiệp, hiện đại hóa nông thôn.

Như vậy, đổi mới công tác đào tạo, đào tạo nghề cần phải phát triển mạnh mẽ trên cả hai bình diện quy mô và chất lượng, mũi nhọn và đại trà. Mặt khác, phải tái cấu trúc cơ cấu đào tạo để đào tạo lao động kĩ thuật đồng bộ về cơ cấu ngành nghề và trình độ phù hợp với cơ cấu nhân lực của thời kì CNH - HĐH đất nước.

- *Về quy mô - cơ cấu:* Trước sự thay đổi liên tục của nền kinh tế thị trường trong thời kì CNH - HĐH, hệ thống giáo dục đào tạo cần quy hoạch lại mạng lưới các cơ sở đào tạo và các trường cần điều chỉnh cơ cấu tuyển sinh các ngành, nghề và trình độ để có thể đào tạo đội ngũ đông đảo lao động kĩ thuật đồng bộ về cơ cấu ngành nghề, trình độ và vùng miền đáp ứng yêu cầu chuyển dịch cơ cấu lao động trên phạm vi cả nước cũng như trên từng vùng lãnh thổ, đặc biệt đội ngũ nhân lực trình độ cao và lao động thông tin để chuẩn bị tiếp cận cho nền kinh tế tri thức.

- *Về chất lượng:* Cùng với việc ứng dụng rộng rãi các công nghệ sản xuất và phương tiện kĩ thuật hiện đại, các chương trình đào tạo phải thường xuyên cập nhật được các tiến bộ khoa học - công nghệ để chỉ ít là không tụt hậu so với sản xuất, nếu không nói là phải đón đầu sự phát triển của sản xuất. Phương pháp đào tạo cần được đổi mới mạnh mẽ, phải vận dụng triệt để các phương tiện dạy học hiện đại với việc vận dụng công nghệ thông tin để nâng cao tính tích cực, chủ động và sáng tạo của người học cho phù hợp với nhu cầu phát triển nhân lực trong thời kì CNH - HĐH [3].

2.1.3.2. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Trong nền kinh tế thị trường, lực lượng lao động là một thành tố đặc biệt quan trọng tham gia vào một thị trường được gọi là thị trường lao động (TTLĐ). TTLĐ là một thị trường đặc biệt, hàng hóa được đem ra bán là sức lao động của con người và chính con người lại mua và sử dụng nó. Mặc dù là một thị trường đặc biệt, TTLĐ vẫn phải tuân thủ những quy luật cơ bản của thị trường là quy luật cung cầu và quy luật cạnh tranh. Kinh tế thị trường đòi hỏi nhà trường phải năng động, sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh để thích ứng với kinh tế thị trường. Kinh tế thị trường một mặt có tác động tích cực đến nhà trường cũng như người dạy và người học, không ngừng phấn đấu nâng cao chất lượng đào tạo và tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh, động lực của sự phát triển [3].

2.1.3.3. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế về giáo dục

Văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ XI đã chỉ rõ nhiệm vụ của ngành Giáo dục: "*Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ*".

Trong nhiều thập kỉ qua, nền giáo dục Việt Nam có bước phát triển, đạt thành tựu đáng ghi nhận, góp phần quan trọng nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực cho công cuộc xây dựng, bảo vệ và đổi mới đất nước. Đồng thời nền giáo dục đang ẩn chứa rất nhiều yếu kém, bất cập. Nội dung, chương trình, phương pháp giáo dục còn lạc hậu, chậm đổi mới, chậm hiện đại hóa, chưa gắn chặt với đời sống xã hội và lao động nghề nghiệp, chưa phát huy tính sáng tạo, năng lực thực hành của học sinh, sinh viên. Chất lượng giáo dục có mặt bị buông lỏng, giảm sút, mới quan tâm nhiều đến *dạy chữ*, còn *dạy người* và *dạy nghề* vẫn yếu kém; yếu về giáo dục tư tưởng, đạo đức, lối sống, lịch sử dân tộc, tư duy sáng tạo, kĩ năng thực hành, kĩ năng sống... Hệ thống giáo dục quốc dân không hợp lí, thiếu đồng bộ, chưa liên thông, mất cân đối. Cơ chế quản lí giáo dục chậm đổi mới, còn nhiều lúng túng, nhận thức rất khác nhau, nhất là trong điều kiện kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế; chưa theo kịp sự đổi mới trên các lĩnh vực khác của đất nước. Đội ngũ cán bộ quản lí giáo dục và giáo viên còn nhiều bất cập, đạo đức và năng lực của một bộ phận còn thấp.

Trong khi đó, quá trình dịch vụ hóa giáo dục gắn với toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế về giáo dục đã làm cho chức năng của giáo dục có sự thay đổi, được nâng lên một nấc thang mới trong tương quan với các lĩnh vực khác của đời sống xã hội. Đó là chức năng kinh tế, đầu tư, tạo lập giá trị mới và kết nối xã hội, cạnh tranh quốc tế... Giáo dục không còn chỉ thuần túy là đào tạo nhân lực và phúc lợi xã hội.

2.1.3.4. Kinh tế tri thức với việc xây dựng một xã hội học tập

Do những thay đổi về chức năng, cơ chế phát triển giáo dục gắn liền với trình độ phát triển cao của nền kinh tế, xã hội và các lĩnh vực khác, giáo dục trên thế giới đang diễn ra những xu hướng mới cần được nhận thức đầy đủ và sâu sắc. Đó là xu hướng đại chúng hóa; xu hướng đa dạng hóa các loại hình, phương thức giáo dục, đào tạo, phát triển đào tạo từ xa, qua mạng, thay đổi chức năng, mô hình của các cơ sở giáo dục đào tạo; xu hướng toàn cầu hóa, khu vực hóa, hội nhập và hợp tác cùng với cạnh tranh quốc tế về giáo dục, đào tạo tăng lên. Giáo dục, đào tạo ngày càng gắn bó trực tiếp, nhân quả, hiệu quả hơn với sự phát triển kinh tế, xã hội, khoa học công nghệ. Cơ chế phát triển giáo dục, đào tạo ngày càng tương thích với cơ chế phát triển kinh tế, xã hội; cơ chế thị trường, tính chất dịch vụ và cung ứng dịch vụ giáo dục, đào tạo ngày càng tăng lên tạo sự đổi mới phương thức thực hiện phúc lợi xã hội trong giáo dục để nâng cao hiệu quả.

***2.2. Vị trí, vai trò phát triển trường cao đẳng nghề chất lượng cao***

*2.2.1. Về mục đích của việc phát triển trường cao đẳng nghề chất lượng cao*

*- Đối với công tác đào tạo nghề cho người lao động:* Phát triển trường nghề chất lượng cao tạo ra đội ngũ lao động có tay nghề cao, được các nước khu vực công nhận về bằng cấp, từ đó tạo tính cạnh tranh khu vực trong bối cảnh nhất thể hóa thị trường lao động.

*- Giải quyết nhu cầu lao động có tay nghề cao trong bối cảnh hội nhập quốc tế*: Thị trường lao động sẽ trở thành một thị trường quốc tế; Chính vì thế, việc di chuyển, tìm kiếm việc làm của lao động giữa các nước dễ dàng hơn. Lao động Việt Nam sẽ hạn chế nguy cơ thua ngay trên sân nhà do sự cạnh tranh gay gắt từ phía lao động nước ngoài có tay nghề cao, tiếng Anh tốt và kĩ năng mềm được rèn luyện.

*- Tăng thu nhập cho người lao động*: Hiện nay, người lao động ra nước ngoài làm việc chiếm tỉ lệ đông, tuy nhiên do chưa được công nhận về bằng cấp quốc tế nên lao động Việt Nam thường phải nhận mức lương như lao động phổ thông. Từ thực tế như vậy, vấn đề đặt ra là cần đào tạo một đội ngũ tay nghề cao, tiếp cận công nghệ hiện đại và được quốc tế công nhận. Qua đó giúp lao động tự tin hơn khi cạnh tranh về mức lương, cơ hội việc làm.

*2.2.2. Về yêu cầu phát triển trường nghề chất lượng cao*

*- Đánh giá năng suất lao động đối với nghề được đào tạo chất lượng cao cấp khu vực và quốc tế thông qua tiêu chí đánh giá:* Với đầu ra đảm bảo về chất lượng, lao động, nguồn nhân lực chất lượng cao có thể tự tin tìm kiếm việc làm trong và ngoài nước. Trong việc đánh giá năng suất, lao động được đào tạo phải đáp ứng tiêu chí chất lượng cao có thể hiểu là kĩ năng cao hơn, nắm công nghệ cao hơn và tạo ra năng suất lao động cao hơn. Do đó, việc yêu cầu đòi hỏi phát triển trường nghề chất lượng cao, kết quả mang lại năng suất lao động cao tạo ra năng lực cạnh tranh và giá trị kinh tế cao hơn. Đây là vấn đề *"then chốt"* vì hiện nay lao động Việt Nam có năng suất rất thấp so với nhiều quốc gia trong khu vực.

*- Quy mô quy hoạch phát triển trường nghề chất lượng cao:* Trong gần 500 trường trung cấp - cao đẳng nghề thuộc các bộ, ngành, địa phương, bên cạnh 45 trường cao đẳng nghề công lập với 34 nghề để định hướng và tập trung đầu tư theo Quyết định 761/QĐ-TTg, Hà Nội ngày 23/5/2014 về việc phê duyệt "*Đề án phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020*" của Thủ tướng Chính phủ. Trong quá trình quy hoạch, nếu các trường đáp ứng được 6 tiêu chí trong quyết định 761/QĐ-TTg ngày 23/5/2014 thì sẽ được công nhận là trường nghề chất lượng cao; nếu các trường nghề dân lập đạt được 6 tiêu chí cũng được công nhận như vậy. Theo lộ trình, năm 2018 sẽ có 15 trường được công nhận và năm 2019 cũng có thêm 15 trường được công nhận trường

nghề chất lượng cao. Tới năm 2020, có khoảng 40 trường đáp ứng được yêu cầu trường nghề chất lượng cao [4].

*2.2.3. Vai trò của trường nghề chất lượng cao đáp ứng nhu cầu nhân lực Tây Nam Bộ*

Trong thời gian qua, công tác phát triển nguồn nhân lực của vùng Tây Nam Bộ đã cung ứng được đội ngũ nhân lực có trình độ, có năng lực, góp phần cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của Tây Nam Bộ nói riêng và cả nước nói chung. Trước yêu cầu CNH - HĐH và phát triển kinh tế - xã hội trong thời gian tới, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển nhân lực cho Tây Nam Bộ. Tuy nguồn nhân lực của vùng Tây Nam Bộ có số lượng nhiều nhưng trình độ chuyên môn kĩ thuật vẫn còn thấp. Theo thống kê có khoảng 70 - 80% lao động của vùng chưa qua đào tạo nghề, tỉ lệ này còn cao hơn so với các tỉnh thành trong cả nước. Trong đội ngũ được đào tạo, số lao động có bằng từ sơ cấp đến đại học chiếm dưới 10%. Cơ cấu ngành nghề của các trường khu vực Tây Nam Bộ hiện nay vẫn còn nhiều điểm chưa hợp lí. Hiện khối ngành kinh tế, tài chính được đông đảo sinh viên theo học. Bên cạnh đó những ngành học cần thiết cho vùng như khối ngành Nông, Lâm, Thuỷ sản số lượng sinh viên theo học không nhiều. Kết quả tuyển sinh ở một số ngành còn khó khăn vì ít người theo học... Công tác đào tạo lĩnh vực văn hóa nghệ thuật của vùng còn thiếu rất nhiều, chỉ có vài trường đào tạo bậc trung cấp, chưa có trường đại học nào đào tạo lĩnh vực văn hóa nghệ thuật. Theo đó, tỉ lệ đào tạo các ngành Nông - Lâm - Ngư nghiệp còn thấp chiếm khoảng 10,4%, ngành Y Dược khoảng 5% còn các ngành Văn hoá nghệ thuật chưa tới 1% [5].

Mục tiêu trong "*Quy hoạch phát triển nhân lực các tỉnh vùng Tây Nam Bộ giai đoạn 2011-2020*" dự kiến số trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp vùng Đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2020 cần có 20 trường đại học, từ 40-44 trường cao đẳng và khoảng 40 trường trung cấp. Mục tiêu này nhằm đáp ứng đào tạo nguồn nhân lực theo nhu cầu của xã hội, đào tạo nguồn lao động phục vụ cơ cấu ngành nghề phát triển nông thôn. Tạo điều kiện con em đồng bào dân tộc ở Tây Nam Bộ được đào tạo tốt hơn. Song song đó quy hoạch trường phải gắn với đào tạo đa ngành có cơ chế phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với năng lực điều kiện của mỗi địa phương. Trong đó quan điểm lập trường đại học, cao đẳng, trung cấp sẽ đáp ứng điều kiện, chất lượng đào tạo. Thành lập mới thêm một số trường và sắp xếp lại thành hệ thống đào tạo. Giải pháp căn cơ là đào tạo đội ngũ giảng viên cho các trường đại học, cao đẳng để đáp ứng nhu cầu phát triển thời gian tới [5].

Từ mục tiêu trên, mạng lưới các trường cao đẳng nghề cần được phát triển nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo và cung ứng nhân lực đảm bảo về số lượng, chất lượng và cơ cấu ngành nghề đáp ứng yêu cầu của xã hội. Để thực hiện tốt yêu cầu này, vai trò của mạng lưới các trường cao đẳng nghề cần được quy hoạch theo các nguyên tắc sau đây:

- Phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Phù hợp với năng lực đầu tư của nhà nước và khả năng huy động nguồn lực của toàn xã hội.

- Tạo điều kiện để mọi người đều có cơ hội tham gia xây dựng trường cao đẳng nghề.

- Đáp ứng được nhu cầu nhân lực của doanh nghiệp ở trước mắt và trong tương lai về số lượng, cơ cấu ngành nghề, cơ cấu trình độ và chất lượng nhân lực đảm bảo cho sản xuất/dịch vụ các doanh nghiệp, các khu công nghiệp.

- Phải kết hợp mạng lưới các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và mạng lưới các cơ sở dạy nghề trên địa bàn.

*2.2.4. Các đặc trưng của trường nghề chất lượng cao*

Trường được công nhận là trường nghề chất lượng cao khi được cơ quan kiểm định chất lượng dạy nghề đánh giá đáp ứng đủ các tiêu chí sau đây:

- *Tiêu chí thứ nhất*. Về quy mô đào tạo: Quy mô đào tạo tối thiểu là 2.000 học sinh, sinh viên hệ trung cấp nghề, cao đẳng nghề (tính theo số học sinh, sinh viên quy đổi), trong đó có ít nhất 30% học sinh, sinh viên học các nghề trọng điểm.

- *Tiêu chí thứ hai*. Về việc làm sau đào tạo: Có ít nhất 80% số học sinh, sinh viên tốt nghiệp có việc làm đúng nghề được đào tạo trong vòng 6 tháng kể từ khi tốt nghiệp, trong đó các nghề trọng điểm đạt ít nhất là 90%.

- *Tiêu chí thứ ba*. Về trình độ học sinh, sinh viên sau đào tạo: 100% học sinh, sinh viên tốt nghiệp hệ trung cấp nghề đạt bậc 2/5, hệ cao đẳng nghề đạt bậc 3/5 của tiêu chuẩn kĩ năng nghề quốc gia và có trình độ tin học đạt tiêu chuẩn IC3 hoặc tương đương trở lên, trình độ ngoại ngữ tiếng Anh đạt 300 điểm TOEIC hoặc tương đương trở lên. Trong đó, học sinh, sinh viên tốt nghiệp các nghề trọng điểm theo chương trình đào tạo được chuyển giao từ nước ngoài có trình độ ngoại ngữ tiếng Anh đạt 450 điểm TOEIC hoặc tương đương trở lên và được các tổ chức giáo dục, đào tạo có uy tín của khu vực ASEAN hoặc quốc tế công nhận văn bằng, chứng chỉ.

- *Tiêu chí thứ tư*. Về kiểm định chất lượng: Trường đạt cấp độ 3 tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường cao đẳng nghề; 100% nghề đào tạo đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo.

- *Tiêu chí thứ năm*. Về giáo viên, giảng viên: 100% giáo viên đạt chuẩn quy định, có trình độ tin học IC3 hoặc tương đương trở lên, trình độ ngoại ngữ tiếng Anh đạt 350 điểm TOEIC hoặc tương đương trở lên. Trong đó, giáo viên dạy các nghề trọng điểm được chuyển giao có trình độ ngoại ngữ tiếng Anh đạt 450 điểm TOEIC hoặc tương đương trở lên.

- *Tiêu chí thứ sáu*. Về quản trị nhà trường: 100% cán bộ quản lí của trường được cấp chứng chỉ đào tạo về nghiệp vụ quản lí dạy nghề. Các hoạt động quản lí của trường và chương trình đào tạo các nghề trọng điểm được số hóa và mô phỏng hóa theo các công nghệ phần

mềm tiên tiến trên thế giới.

**3. Kết luận**

Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao đã được đại hội lần thứ XI xác định là một khâu đột phá chiến lược để đảm bảo đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Đây là một nhiệm vụ rất cơ bản đồng thời cũng rất cấp bách, cần được quan tâm thực hiện ở nhiều cấp khác nhau. Sự phát triển không ngừng của khoa học công nghệ trên thế giới liên tục thay đổi diễn ra từng ngày, làm tiền đề để khoa học kĩ thuật thúc đẩy sản xuất.

Có thể nói rằng việc phát triển trường nghề chất lượng cao sẽ góp phần quyết định vào việc "*Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao*" là một đột phá chiến lược, là yếu tố quyết định đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng và là lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất, bảo đảm cho phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững ở Tây Nam Bộ nói riêng và cả nước nói chung.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Chính phủ, (2005), *Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP về Đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020*.

[2]. Quốc hội, (2014), *Luật số: 74/2014/QH13 về Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014,* Hà Nội.

[3]. Nguyễn Minh Đường - Hoàng Thị Minh Phương, (2014), *Quản lí chất lượng đào tạo và chất lượng nhà trường theo mô hình hiện đại,* NXB Giáo dục Việt Nam.

[4]. Thủ tướng Chính phủ, (2014), *Quyết định 761/QĐ-TTg, Hà Nội ngày 23/5/2014 v/v phê duyệt Đề án Phát triển trường nghề chất lượng cao đến năm 2020*.

[5]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban Chỉ đạo Tây Nam Bộ, (2015), *Báo cáo về việc phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề các tỉnh vùng Đồng bằng Sông Cửu Long giai đoạn 2011 - 2015, phương hướng phát triển giai đoạn 2016 - 2020,* Cần Thơ.

[6]. Nguyễn Thành Long, (2012), *Giải pháp nâng cao nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho các cơ sở đào tạo nghề ở Việt Nam*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.

[7]. Thủ tướng chính phủ, (2012), *Quyết định 630/QĐ - TTg ngày 29/05/2012 về việc phê duyệt Chiến lược Phát triển dạy nghề thời kì 2011- 2020*.

[8]. Thủ tướng Chính phủ, (2012), *Chỉ thị số 18/CT-TTg về việc Quy hoạch phát triển nhân lực Việt Nam giai đoạn 2011- 2020 và đẩy mạnh đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội giai đoạn 2011- 2015*, Hà Nội.

[9]. Trần Khánh Đức, (2014), *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI,* NXB Giáo dục Việt Nam.

## DEVELOPING HIGH QUALITY VOCATIONAL COLLEGE IN THE CONTEXT OF VOCATIONAL EDUCATION RENEWAL

**LE HA MINH**
***Can Tho Vocational College***
***Email: gvlehaminhct@yahoo.com.vn***

***Abstract:*** *The skilled labor force is an important determinant of the socio-economic development in each country, basing on the development of production in general and the South West area in particular. Therefore, the requirement to improve the quality of vocational training, the need to renovate vocational training at vocational colleges in line with the market economy, and enhance the competitiveness with other vocational schools. Finding a theoretical basis for the development of vocational colleges in the South West is urgent. The article explores the rationale for constructing high quality vocational schools, especially vocational colleges. Since then, the orientation has proposed key and key solutions to assist colleges in the process of building high quality vocational schools.*

***Keywords:*** *High quality vocational college; renewal; vocational education; industrial – modernization.*